

Số: /MDN-TGD

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2021

Dự thảo
(ngày 20/3/2021)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2020:

1. Tổ chức và nhân sự

1.1. Danh sách Ban điều hành:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/4/2017, HĐQT đã quyết định cử các thành viên Ban điều hành CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và sau đó năm 2020 có bổ nhiệm bổ sung gồm các thành viên, như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/d vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT / P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	509.515	4,66%	Bổ nhiệm lại Th5/'17
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ P.TGD	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	Bổ nhiệm lại Th1/'2020
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT / GĐĐH	1974	Ths. CN. May / ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	Bổ nhiệm lại Th5/'17
5	Bùi Ngọc Minh	GĐĐH	1992	Ths.QTK D	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	0	0%	Bổ nhiệm mới Th7/'20

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – GĐĐH làm P.TGD từ 2/1/2020;
- Bổ nhiệm Ông Bùi Ngọc Minh – TP.KH-KD làm GĐĐH từ 15/7/2020;
- Thôi nhiệm GĐĐH Ông Trần Văn Khang từ 15/7/2020.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 27 người, trong đó Công ty mẹ: 20 người.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2020 là: 1016 người = 109% cùng kỳ (hợp nhất 1955 người = 105% cùng kỳ).

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm (riêng Công ty Đồng Minh Lộc hưởng lương thời gian), công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

* Thay đổi trong năm 2020: Về cơ bản, không có thay đổi.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2020: Kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2020	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2020	So sánh (%)	
				KH	2019		KH	2019
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1.463	146	148	1.495	136	138
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	89,74	360	333	90,4	251	244
3	Khấu hao	Tỷ Đ	45,4	267	262	52,6	202	203
4	Đầu tư	Tỷ Đ	60,52	121	584	62,9	114	472
5	Tổng TS	Tỷ Đ	543,6	109	110	546,89	105	105
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,36	100	100	109,36	/	/
7	Chi cô tức (tam ứng)	Tỷ Đ	13	100	100	/	/	/
8	Tỷ lệ cô tức (tam ứng)	%	12	100	100	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	124	109	119	205	95	104
10	LĐ.BQ	Người	1016	101	109	1955	98	105
11	TN.BQ	TrĐ/N/T	9,63	101	103	8,74	97	99
12	Nộp NS	Tỷ Đ	26	/	352	40,79	/	144
13	Chi Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,5	/	90	2,7	/	/
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	14,4	87	92	28,7	88	94

* Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

- Về các chỉ tiêu xác định tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp, như:

+ Doanh thu Công ty Mẹ tăng 48% so cùng kỳ, hợp nhất tăng 38% so cùng kỳ, và hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản hợp nhất tăng từ 2,09 lên 2,69 lần; mức tăng trưởng đáng kể của Tổng Công ty trong tình hình khó khăn do cạnh tranh gay gắt và tình hình lao động biến động giảm và ảnh hưởng dịch Covid-19.

+ Hoạt động đầu tư bằng 121% kế hoạch và 5,8 lần cùng kỳ so cùng kỳ chủ yếu đầu tư vào dự án Cụm CN Hưng Lộc và máy móc thiết bị.

- Về chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh đều tăng mạnh so với cùng kỳ, như:

+ Lợi nhuận hợp nhất đạt 251% so kế hoạch và 244% so cùng kỳ.

+ Thu nhập bình quân đầu người hợp nhất bằng 97% so kế hoạch và bằng 99% cùng kỳ.

+ Chi tạm ứng cổ tức công ty mẹ là 12% VĐL, bằng 13,12 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách hợp nhất tăng 44% so cùng kỳ.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2020 được Đại hội cổ đông thông qua là 50 tỷ đồng. Trong năm qua, Tổng Công ty đã chi khoảng 60,52 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Tổng Công ty tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho các đơn vị sản xuất hiện hữu để tăng năng suất và máy móc thiết bị khác với tổng giá trị đầu tư khoảng: 34,72 tỷ đồng.

+ Đầu tư dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc: 25,8 tỷ đồng. Chủ yếu là tiền bồi thường giải phóng mặt bằng.

3.2. Kết quả SXKD Các công ty con, công ty liên kết trong năm 2020 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng (53,33%). Doanh thu năm 2020 đạt 56,52 tỷ đồng (bằng 81% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 20,6 triệu đồng (bằng 0,4% cùng kỳ), khấu hao 2,33 tỷ đồng (bằng 101% cùng kỳ), Không chi chia cổ tức. Công ty đã hoạt động ổn định và đang phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,650 tỷ đồng (59,17%). Doanh thu năm 2020 đạt 59,5 tỷ đồng (bằng 57% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 1,5 tỷ đồng (bằng 63% cùng kỳ); khấu hao 3,64 tỷ đồng (bằng 74% cùng kỳ), Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông 8% (mức năm 2019 là 10%). Công ty đã hoạt động ổn định trong ngành may mặc và đang phát triển sản xuất, kinh doanh hàng may mặc.

- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,856 tỷ đồng, (57,33%). Doanh thu năm 2020 đạt 24,53 tỷ đồng (bằng 114% cùng kỳ), lỗ 0,39 tỷ đồng (lỗ lũy kế đến năm 2020: 5,85 tỷ), khấu hao 3,55 tỷ đồng (bằng 100% cùng kỳ). Công ty vẫn đang hoạt động ngành may mặc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do thị trường chung và biến động giảm lao động.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng (30%). Doanh thu năm 2020 đạt 11,23 tỷ đồng (bằng 84% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt: 265 triệu đồng (bằng 52% cùng kỳ), khấu hao 784 triệu đồng (bằng 97%), chia cổ tức cho cổ đông 10% (năm 2019 là 25%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser và sản xuất nhựa định hình.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 3,95 tỷ đồng (19,75%). Doanh thu năm 2020 đạt 260 tỷ đồng (bằng 238% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế: 52,4 tỷ đồng (bằng 613% cùng kỳ), khấu hao 3,22 tỷ đồng (bằng 172% cùng kỳ), chia cổ tức 100%. Công ty đã có kết quả tích cực trong năm 2020 Công ty vẫn đang ổn định sản xuất kinh doanh vải không dệt.

4. Tình hình tài chính năm 2020:

4.1.a Tình hình tài chính riêng (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2019 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	495.131.232.393	543,352,234,044	110
2. Doanh thu thuần	986.180.539.131	1,462,988,937,165	148
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	25.680.677.846	122,611,769,764	477
4. Lợi nhuận khác	1.329.641.355	(32,876,177,319)	(2473)
5. Lợi nhuận trước thuế	27.010.319.201	89,735,592,445	332
6. Lợi nhuận sau thuế	21.408.145.097	72,941,704,609	341

4.2.a Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (riêng)

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,11	1,14	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,91	0,81	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,55	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,64	1,21	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	17,04	15,71	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,99	2,69	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	2,17	4,99	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	11,42	29,7	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,32	13,4	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	2,6	8,4	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	19,57	66,7	%

4.1.b. Tình hình tài chính hợp nhất (Theo BCTC hợp nhất – đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	519.428.039.520	546,887,376,345	105
2. Doanh thu thuần	1.087.303.450.881	1,495,381,780,052	138
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	35.458.586.423	123,143,151,964	347
4. Lợi nhuận khác	1.519.838.507	(32,726,008,976)	(2153)
5. Lợi nhuận trước thuế	36.978.424.930	90,417,142,988	245
6. Lợi nhuận sau thuế	28.994.598.841	72,837,745,788	251
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2319	6,758	291

4.2.b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (HN)

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,13	1,17	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,93	0,83	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,61	0,53	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,58	1,14	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần / Hàng tồn kho	17,38	15,38	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,09	2,73	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	2,67	4,87	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	14,4	28,5	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,58	13,3	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3,26	8,23	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	26,51	66,6	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.935.584 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2020 : 109.355.840.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 2.810.808 cổ phần, tương ứng 25,7% vốn điều lệ.
 - 87 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 8.124.776 cổ phần, tương ứng 74,3% vốn điều lệ.
- Trong đó: 05 Cổ đông lớn nắm giữ: 4.724.686 cổ phần, tương ứng 43,2% vốn điều lệ.

- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2020 không tăng, vẫn giữ nguyên là: 109.355.840.000 đồng.
- Trong năm 2020 không phát hành trái phiếu và cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 23 triệu m² vải các loại (tăng 2,8 lần so cùng kỳ).

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể, chủ yếu là vật liệu đóng gói.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm: 2.237.173 kw, bằng 102% so với cùng kỳ.
- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 94.514 lít xăng dầu các loại, bằng 104% cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm: 27.720 m³, bằng 109% so với cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 1955 người (bằng 105% so cùng kỳ), mức lương trung bình đối với người lao động: 8.740.000 đồng/ người/ tháng, bằng 99% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP của Hoa Kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 2233 lượt người tuyển dụng trong năm 2020 (=371% cùng kỳ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2020 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như:

Chi quà tặng các dịp lễ tết cho CNV, cho các hộ gia đình khó khăn tại các địa phương Công ty có cơ sở sản xuất, hỗ trợ sản phẩm phòng dịch Covid-19...: 1,98 tỷ đồng. Tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ VNAH tại huyện Nhơn Trạch và Xuân Lộc.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2020 Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận: Doanh thu bằng 146%, lợi nhuận TT bằng 359% so kế hoạch. So với cùng kỳ: Doanh thu tăng bằng 148%, lợi nhuận TT bằng 332%. Trong năm qua, trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát, các đơn hàng may mặc bị giảm đáng kể, do vậy nhu cầu hàng phòng dịch tăng mạnh. Do Tổng Công ty có nguồn cung cấp nguyên liệu vải không dệt, nên đã đẩy mạnh sản xuất mặt hàng này cung cấp cho thị trường đem lại hiệu quả cao.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Vẫn duy trì được doanh thu và lợi nhuận cao để đảm bảo lợi ích cho cổ đông như: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 6758 đồng/ cổ phiếu (bằng 307% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 29%, với mức chi cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt là dự kiến 35% (đã tạm ứng 12%).

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật Bản đạt 36%, Hoa Kỳ đạt 36%, Châu Âu (EU) đạt 9% và phát triển thêm được thị trường Hàn Quốc và Trung Quốc đạt 12% tổng doanh thu xuất khẩu. Đặc biệt trong năm 2020, TCT đã phát triển mạnh mặt hàng phòng dịch xuất khẩu với số lượng lớn, đáp ứng cho nhu cầu phòng chống dịch và đạt hiệu quả tốt.

- Một số Công ty con và thành viên vẫn duy trì sản xuất trong điều kiện khó khăn của thị trường chung như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đồng Bình và Công ty CP May Định Quán. Công ty CP Đồng Việt Phú đã đạt kết quả kinh doanh tốt trong năm 2020.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Tổng Công ty hợp nhất là 546,8 tỷ, bằng 105% so cùng kỳ, và tài sản Công ty mẹ là 543 tỷ bằng 110% so cùng kỳ.

Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền bằng 97,6%, hàng tồn kho tăng 55%. Tài sản ngắn hạn bằng 95% cùng kỳ. Tài sản dài hạn tăng 26%. Trong đó tài sản cố định tăng 5% và tài sản dở dang dài hạn bằng 205%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại Công ty mẹ là: 298 tỷ, bằng 97% so cùng kỳ; hợp nhất là 291,7 tỷ đồng, bằng 91,6% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn. Nợ dài hạn công ty mẹ giảm (bằng 85% so cùng kỳ) và khoản nợ dài hạn hợp nhất giảm (bằng 74% so cùng kỳ).

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu công ty mẹ là 245,4 tỷ đồng, tăng 31% so cùng kỳ và hợp nhất là 255 tỷ đồng, tăng 27% so cùng kỳ, thể hiện tăng sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2020 là 79,9 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức 12% chi trong tháng 01/2021 và chưa

trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất đã tích lũy 36,7 30,4 tỷ (tăng 20,8% so cùng kỳ).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Tổng Công ty không thành lập thêm nhà máy mới và không cổ phần hóa thành lập thêm doanh nghiệp thành viên.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành ở cấp Tổng Công ty.

- Hệ thống quản lý về chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì cơ bản; tuy nhiên, trong thời gian tới còn nhiều vấn đề cần phải cải tiến, đầu tư và tăng cường tính thực thi nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu đánh giá của khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1200	82	1230	82
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	30	33,4	40	45
3	Nộp ngân sách	Tỷ Đ	10	38,4	20	49
4	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	115	92,7	200	97
5	Lao động bình quân có mặt	Người	1170	115	2170	111
6	Thu nhập bình quân	TĐ/N/T	9,9	103	9	103
7	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20	44	27,5	52
8	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	82,6	55	87
9	Tổng tài sản	Tỷ Đ	550	101	565	103
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	228	93	255	100
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	13	/	16	/
12	Chi cô tức (Cty mẹ: từ 15%)	Tỷ Đ	16,4	42,8	/	/
13	Trích Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	3,5	140	/	/
14	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	14,6	101	29,4	102

Trong năm 2021 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung mọi biện pháp để tăng năng suất lao động.
- Phát động thi đua ngay từ đầu năm để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và tổ chức khen thưởng hoàn thành kế hoạch kịp thời để động viên khuyến khích thi đua.
- Phát huy các sáng kiến, cải tiến trong lao động sản xuất để tăng năng suất lao động; tổ chức khen thưởng sáng kiến theo hiệu quả từng sáng kiến của tập thể và cá nhân.
- Tập trung và quan tâm việc duy trì hệ thống quản lý theo ISO9001, ISO13485, SA8000 hay WRAP, BSCI, FLA và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và các khu hiện hữu còn nhiều diện tích đất đai, nhà xưởng.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020: Dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2020 từ 12% ~ 35% VDL. Cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ 2021 thông qua.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN-BNN và BHTN; tiếp tục đối chiếu và mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV; tiếp tục chính sách hỗ trợ CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty.

- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Phân đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ.
- Cải cách mạnh về tiền lương gắn chặt với hiệu quả SXKD và phù hợp quy định của pháp luật.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, có văn hóa doanh nghiệp và giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động phù hợp với tình hình thực tế TCty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích TCty và quyền lợi người lao động.
- Phối hợp với công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và ATVSTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.
- Thực hiện đầu tư, cải tạo môi trường làm việc, cảnh quan trong và ngoài khu vực sản xuất.
- Tập trung chăm lo đời sống người lao động vào các dịp lễ tết, dịp cuối năm và Tết nguyên đán về chế độ lương, thưởng và phúc lợi cuối năm.

V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

1. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Hội đồng quản trị

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm; 01 Phó Tổng Giám đốc sản xuất (trước là Giám đốc điều hành, mới bổ nhiệm từ tháng 01/2020) là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm; 01 Giám đốc điều hành về kỹ thuật đều là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 01 Giám đốc điều hành phụ trách hoạt động Kế hoạch kinh doanh.

Trong năm qua Ban điều hành đã phối hợp hoạt động tốt với HĐQT, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD, mang lại lợi ích cho các bên liên quan như: Hoạt động kinh doanh có lãi để chi cổ tức, nộp ngân sách – Thuế TNDN và gia tăng giá trị cổ phiếu; duy trì lãi cơ bản trên cổ phiếu trên 1.000 đồng; đảm bảo trích khấu hao cơ bản ở mức cao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; tiếp tục đầu tư phát triển quy mô Tổng Công ty; thu nhập bình quân người lao động tăng trên 3%; chi cổ tức dự kiến bằng 35% vốn điều lệ và vẫn còn tích lũy quỹ đầu tư phát triển.

2. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã nắm bắt thông tin về quản trị, điều hành và mọi hoạt động SXKD của Tổng Công ty. Tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền hoạt động của Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu và giám sát đa số các hoạt động trong Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty nhận được các ý kiến và quan điểm của Ban kiểm soát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách chung của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đều nhận được sự đồng thuận với các quyết sách và thực thi nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính và điều hành sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả trong năm qua.

3. Các chế độ lương thưởng và giao dịch của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác:

Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2020:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kịch	Tổng Giám đốc	1,908,159,000	200.000.000	
2. Vũ Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	790,656,000	80.000.000	
3. Ng. Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	1,062,633,000	120.000.000	
4. Ng. Thanh Hoài	Giám đốc điều hành	743,087,000	75.000.000	

5. Bùi Ngọc Minh	Giám đốc điều hành	877,531,000	150.000.000	
TỔNG CỘNG		5,382,066,000	625.000.000	

- Tổng tiền lương và các khoản có tính chất lương (thu nhập) của Ban điều hành (5 chức danh) đã chi trong năm 2020 bằng 267% so với cùng kỳ (2.010.943.000 đồng).
- Tổng tiền thưởng (không tính lương) cho Ban điều hành (5 chức danh) đã chi trong năm 2020 bằng 0,86% lợi nhuận sau thuế và bằng 235% so cùng kỳ (266 triệu).

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2020:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3	Bùi Thế Hiệp	Kế toán trưởng	317.469	2,90%	345.875	3,16%

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2020, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (...riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (...riêng) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2020 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2020”, đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại các Website qua các đường link sau:

<http://donagamex.com.vn/mdn.html>

Đồng thời, các thông tin cũng được lưu trữ đầy đủ tại Trụ sở Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc) về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.